



LỰA CHỌN TEST ĐÁNH GIÁ TRÌNH ĐỘ KỸ THUẬT CHO VẬN ĐỘNG VIÊN ĐỘI TUYỂN CẦU LÔNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

SELECTION OF TECHNICAL ASSESSMENT TEST FOR BADMINTON TEAM ATHLETES IN HO CHI MINH CITY

TÓM TẮT: Thông qua các bước nghiên cứu bao gồm hệ thống hóa các test, phỏng vấn chuyên gia, huấn luyện viên và giảng viên, kiểm nghiệm độ tin cậy và tính khách quan, cuối cùng là kiểm nghiệm tính thông báo của test nghiên cứu đã lựa chọn được 14 các test kỹ thuật dùng trong đánh giá thực trạng trình độ kỹ thuật cho vận động viên đội tuyển cầu lông Thành phố Hồ Chí Minh đảm bảo tính logic, tính khách quan, có cơ sở khoa học, đảm bảo độ tin cậy.

TỪ KHÓA: Vận động viên, cầu lông, đội tuyển, Thành phố Hồ Chí Minh.

ABSTRACT: Through research steps including systematizing tests, interviewing experts, coaches and students, testing reliability and objectivity, and finally testing the informativeness of the tests, the research selected 14 technical tests to use in assessing the current status of technical level for athletes of the Ho Chi Minh City badminton team, ensuring logic, objectivity, scientific basis and high reliability.

KEYWORDS: Athletics, badminton, team, Ho Chi Minh city.

ĐỖ QUANG TRỰC

*Trường Đại học Sư phạm kỹ thuật
Thành phố Hồ Chí Minh*

LƯƠNG THÀNH TÀI

*Trường Đại học Thể dục thể thao
Thành phố Hồ Chí Minh*

DO QUANG TRUC

*Ho Chi Minh city University of
Technology and Education*

LUONG THANH TAI

University of Sport Ho Chi Minh city

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Việc nghiên cứu thực trạng trình độ kỹ thuật của vận động viên cầu lông Thành phố Hồ Chí Minh là hết sức cấp thiết trong bối cảnh thể thao thành tích cao đang ngày càng cạnh tranh khốc liệt. Thành phố Hồ Chí Minh là một trong những trung tâm thể thao lớn của cả nước, nơi quy tụ nhiều vận động viên tài năng, tuy nhiên thành tích của đội tuyển cầu lông trong những năm gần đây chưa thật sự ổn định và chưa tương xứng với tiềm năng. Một trong những nguyên nhân chính là thiếu cơ sở dữ liệu khoa học, khách quan để đánh giá đúng trình độ kỹ thuật của vận động viên. Do đó, việc tiến hành nghiên cứu một cách hệ thống

sẽ giúp các nhà quản lý, huấn luyện viên đưa ra chiến lược huấn luyện phù hợp, nâng cao chất lượng đào tạo và phát triển lực lượng kế cận vững chắc.

Phương pháp nghiên cứu:

Quá trình nghiên cứu sử dụng phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu có liên quan, phương pháp phỏng vấn bằng phiếu, phương pháp kiểm tra sư phạm và phương pháp toán thống kê.

Khách thể nghiên cứu:

- Khách thể nghiên cứu: Gồm 10 nam VĐV, 07 nữ VĐV đội tuyển cầu lông Thành phố Hồ Chí Minh;

- Khách thể phỏng vấn: 20 giảng viên, huấn luyện viên, chuyên gia về cầu lông công tác tại Trường Đại học TDTT TP.

BẢNG 1: KẾT QUẢ PHÒNG VẤN LỰA CHỌN MỘT SỐ TEST ĐÁNH GIÁ TRÌNH ĐỘ KỸ THUẬT CHO VẬN ĐỘNG VIÊN ĐỘI TUYỂN CẦU LÔNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (n=20)

TT	TEST	LẦN 1 (n=20)		LẦN 2 (n=20)	
		Số phiếu đồng ý	Tỷ lệ %	Số phiếu đồng ý	Tỷ lệ %
1	Giao cầu thuận tay cao sâu ô 0.8m x 0.8m 10 quả (số quả)	19	95	20	100
2	Giao cầu trái tay thấp gần ô 0,3m x 2,61m 10 quả (số quả)	20	100	20	100
3	Đánh cầu cao sâu đường thẳng ô 0.8m x 0.8m 10 quả (số quả)	20	100	20	100
4	Đánh cầu cao sâu đường chéo ô 0.8m x 0.8m 10 quả (số quả)	19	95	20	100
5	Hắt cầu đường thẳng ô 0.8m x 0.8m 10 quả (số quả)	20	100	20	100
6	Hắt cầu đường chéo ô 0.8m x 0.8m 10 quả (số quả)	18	90	18	90
7	Đập cầu đường thẳng ô 0.8m x 4,72m 10 quả (số quả)	20	100	20	100
8	Đập cầu đường chéo ô 0.8m x 4,72m 10 quả (số quả)	20	100	20	100
9	Chặt cầu đường thẳng ô 0.8m x 2,61m 10 quả (số quả)	20	100	20	100
10	Chặt cầu đường chéo ô 0.8m x 2,61m 10 quả (số quả)	18	90	18	90
11	Tạt cầu đường thẳng ô 0.8m x 4,72m 10 quả (số quả)	20	100	20	100
12	Tạt cầu đường chéo ô 0.8m x 4,72m 10 quả (số quả)	18	90	18	90
13	Về cầu (bỏ nhỏ) ô 0,5m x 0,5m 10 quả (số quả)	19	95	20	100
14	Móc cầu (kéo cầu) ô 0,5m x 0,5m 10 quả (số quả)	20	100	20	100

HCM, Trung tâm HL&TĐ tỉnh Đồng Nai, Trung tâm HL&TĐ TP. HCM, Bộ môn cầu lông tỉnh Đồng Nai, Bộ môn cầu lông TP. HCM, Trường ĐH Sư phạm TP.HCM, Trường ĐH Phú Yên, Trường ĐH Đà Nẵng,...

2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

2.1. Hệ thống hóa các test trong các công trình nghiên cứu liên quan đến VĐV cầu lông

Thông qua các tài liệu trên cũng như qua quan sát thực tế, căn cứ vào đặc điểm đối tượng, lứa tuổi, điều kiện thực tiễn tại trung tâm, dựa trên sự hiểu biết và kinh nghiệm của tập thể tác giả, bài viết đã tổng hợp được 14 test kỹ thuật gồm:

Test 1: Giao cầu thuận tay cao sâu ô 0.8m x 0.8m 10 quả (số quả)

Test 2: Giao cầu trái tay thấp gần ô 0,3m x 2,61m 10 quả (số quả)

Test 3: Đánh cầu cao sâu đường thẳng ô 0.8m x 0.8m 10 quả (số quả)

Test 4: Đánh cầu cao sâu đường chéo ô 0.8m x 0.8m 10 quả (số quả)

Test 5: Hắt cầu đường thẳng ô 0.8m x 0.8m 10 quả (số quả)

Test 6: Hắt cầu đường chéo ô 0.8m x 0.8m 10 quả (số quả)

Test 7: Đập cầu đường thẳng ô 0.8m x 4,72m 10 quả (số quả)

Test 8: Đập cầu đường chéo ô 0.8m x 4,72m 10 quả (số quả)

Test 9: Chặt cầu đường thẳng ô 0.8m x 2,61m 10 quả (số quả)

Test 10: Chặt cầu đường chéo ô 0.8m x 2,61m 10 quả (số quả)

Test 11: Tạt cầu đường thẳng ô 0.8m x 4,72m 10 quả (số quả)

Test 12: Tạt cầu đường chéo ô 0.8m x 4,72m 10 quả (số quả)

Test 13: Về cầu (bỏ nhỏ) ô 0,5m x 0,5m 10 quả (số quả)

Test 14: Móc cầu (kéo cầu) ô 0,5m x 0,5m 10 quả (số quả)

2.2. Phòng vấn lựa chọn một số test đánh giá trình độ kỹ thuật cho vận động viên đội tuyển cầu lông Thành phố Hồ Chí Minh

Sau khi hệ thống được các test đánh giá trên, tác giả đã tổng hợp được 14 test kỹ thuật. Để tăng thêm tính khách quan, tác giả tiến hành phỏng vấn các chuyên gia, HLV và các nhà chuyên môn trong lĩnh vực cầu lông.

Tiến hành phỏng vấn 2 lần trên cùng một đối tượng, lần phỏng vấn thứ nhất cách lần phỏng vấn thứ hai là 1 tuần. Phiếu phỏng vấn được gửi đến 20 chuyên gia, HLV và giảng viên tại Trường ĐH TDTT và các CLB, trung tâm TDTT (Lần

**BẢNG 2: KẾT QUẢ KIỂM ĐỊNH WILCOXON GIỮA HAI LẦN PHÒNG VẤN**

TT	TEST	TỈ LỆ (%) LẦN 1	TỈ LỆ (%) LẦN 2	CHỈ SỐ Z	ASYMP. SIG. (2-TAILED)
1	Giao cầu thuận tay cao sâu ô 0.8m x 0.8m 10 quả (số quả)	100	100	.000b	1.000
2	Giao cầu trái tay thấp gần ô 0,3m x 2,61m 10 quả (số quả)	100	100	.000b	1.000
3	Đánh cầu cao sâu đường thẳng ô 0.8m x 0.8m 10 quả (số quả)	95	100	-1.000b	.317
4	Đánh cầu cao sâu đường chéo ô 0.8m x 0.8m 10 quả (số quả)	100	100	.000b	1.000
5	Hắt cầu đường thẳng ô 0.8m x 0.8m 10 quả (số quả)	90	90	.000b	1.000
6	Hắt cầu đường chéo ô 0.8m x 0.8m 10 quả (số quả)	100	100	.000b	1.000
7	Đập cầu đường thẳng ô 0.8m x 4,72m 10 quả (số quả)	100	100	.000b	1.000
8	Đập cầu đường chéo ô 0.8m x 4,72m 10 quả (số quả)	100	100	.000b	1.000
9	Chặt cầu đường thẳng ô 0.8m x 2,61m 10 quả (số quả)	100	100	.000b	1.000
10	Chặt cầu đường chéo ô 0.8m x 2,61m 10 quả (số quả)	90	90	.000b	1.000
11	Tạt cầu đường thẳng ô 0.8m x 4,72m 10 quả (số quả)	100	100	.000b	1.000
12	Tạt cầu đường chéo ô 0.8m x 4,72m 10 quả (số quả)	100	100	.000b	1.000
13	Vê cầu (bò nhỏ) ô 0,5m x 0,5m 10 quả (số quả)	100	100	.000b	1.000
14	Móc cầu (kéo cầu) ô 0,5m x 0,5m 10 quả (số quả)	100	100	.000b	1.000

BẢNG 3. HỆ SỐ TƯƠNG QUAN CẬP CÁC TEST ĐÁNH GIÁ TRÌNH ĐỘ KỸ THUẬT CHO NAM VẬN ĐỘNG VIÊN ĐỘI TUYỂN CẦU LÔNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (n=10)

TT	TEST	LẦN 1		LẦN 2		HỆ SỐ TƯƠNG QUAN (R)
		$\bar{x}_1$	$\pm \sigma_1$	$\bar{x}_2$	$\pm \sigma_2$	
1	Giao cầu thuận tay cao sâu ô 0.8m x 0.8m 10 quả (số quả)	8.6	0.7	8.6	0.97	0.93
2	Giao cầu trái tay thấp gần ô 0,3m x 2,61m 10 quả (số quả)	8.9	0.74	8.9	0.57	0.87
3	Đánh cầu cao sâu đường thẳng ô 0.8m x 0.8m 10 quả (số quả)	9.1	0.74	9.1	0.74	0.96
4	Đánh cầu cao sâu đường chéo ô 0.8m x 0.8m 10 quả (số quả)	8.7	0.82	8.6	0.7	0.91
5	Hắt cầu đường thẳng ô 0.8m x 0.8m 10 quả (số quả)	8.5	0.53	8.4	0.52	0.88
6	Hắt cầu đường chéo ô 0.8m x 0.8m 10 quả (số quả)	8.6	0.84	8.5	0.71	0.86
7	Đập cầu đường thẳng ô 0.8m x 4,72m 10 quả (số quả)	8.4	0.52	8.4	0.52	0.9
8	Đập cầu đường chéo ô 0.8m x 4,72m 10 quả (số quả)	8.8	0.79	8.8	0.79	0.92
9	Chặt cầu đường thẳng ô 0.8m x 2,61m 10 quả (số quả)	9.1	0.99	9	0.94	0.87
10	Chặt cầu đường chéo ô 0.8m x 2,61m 10 quả (số quả)	9.1	0.88	9.1	0.88	0.9
11	Tạt cầu đường thẳng ô 0.8m x 4,72m 10 quả (số quả)	8.7	0.67	8.8	0.63	0.93
12	Tạt cầu đường chéo ô 0.8m x 4,72m 10 quả (số quả)	8.6	0.84	8.6	0.84	0.87
13	Vê cầu (bò nhỏ) ô 0,5m x 0,5m 10 quả (số quả)	8.2	0.92	8.4	0.7	0.96
14	Móc cầu (kéo cầu) ô 0,5m x 0,5m 10 quả (số quả)	8.6	0.7	8.8	0.92	0.91

1 phát ra 20 phiếu, thu về 20 phiếu. Lần 2 phát ra 20 phiếu thu về 20 phiếu)

Phiếu phỏng vấn được xây dựng theo quy ước “Đồng ý” hoặc “Không đồng ý”. Các test sẽ chỉ được lựa chọn nếu có từ 80% ý kiến đồng ý sử dụng của

các chuyên gia.

Nghiên cứu tiến hành kiểm định Wilcoxon để đảm bảo có sự đồng nhất ý kiến giữa 2 lần phỏng vấn. Kết quả kiểm định được trình bày qua bảng 2 sau:

Qua kết quả trình bày ở bảng 1 và 2 cho thấy mức ý nghĩa

quan sát của kiểm định giữa 2 lần phỏng vấn các test là sig. > 0.05. Theo kết quả kiểm định Wilcoxon giữa hai lần phỏng vấn này cho thấy có tính trùng hợp và ổn định (hay nói cách khác là không có sự khác biệt về mặt thống kê) giữa 2 lần phỏng

vấn với mức ý nghĩa $P > 0.05$

2.3. Kiểm nghiệm độ tin cậy của các chỉ số, test

Để xác định độ tin cậy của các test, bài viết tiến hành kiểm tra khách thể nghiên cứu qua hai lần, thời gian giữa hai lần cách nhau 07 ngày, các điều kiện kiểm tra giữa hai lần là như nhau. Sau đó tiến hành tính hệ số tương quan (r) theo Pearson của các chỉ số, test giữa hai lần kiểm tra. Kết quả được trình bày qua bảng 3.

Qua bảng 3 cho thấy, tất cả các test kiểm tra đều có hệ số tương quan $r > 0.8$, với độ tin cậy ở ngưỡng xác suất $p < 0.05$, nên

các test trên có đủ độ tin cậy để sử dụng trong đánh giá trình độ kỹ thuật cho vận động viên đội tuyển cầu lông Thành phố Hồ Chí Minh.

Tóm lại qua các bước lựa chọn các test đánh giá trình độ kỹ thuật cho vận động viên đội tuyển cầu lông Thành phố Hồ Chí Minh đã lựa chọn được 14 test kỹ thuật đảm bảo đủ độ tin cậy.

3. KẾT LUẬN

Qua 4 bước hệ thống hóa các chỉ số, test đã được sử dụng, sơ lược lựa chọn theo kinh nghiệm, phỏng vấn chuyên gia, huấn luyện viên và giảng viên,

kiểm nghiệm độ tin cậy của test nghiên cứu đã lựa chọn được 14 test tiêu chí dùng đánh giá trình độ kỹ thuật cho vận động viên đội tuyển cầu lông Thành phố Hồ Chí Minh đảm bảo tính logic, có cơ sở khoa học, đảm bảo độ tin cậy gồm: Từ đó các huấn luyện viên của bộ môn cầu lông Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng và các đội tuyển khác có thể sử dụng các test này để đánh giá vận động viên đội tuyển môn cầu lông. ■

*Ngày tòa soạn nhận bài: 24/09/2025,
ngày phản biện đánh giá: 08/10/2025,
ngày chấp nhận đăng: 21/10/2025.*

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Gunalan D.P (2001), "*Tài liệu hướng dẫn huấn luyện viên cầu lông 2001*", Bài giảng lớp bồi dưỡng HLV cầu lông. Trung tâm Huấn luyện Thể thao Quốc gia III-Đà Nẵng.
2. Châu Vĩnh Huy (2007), "*Nghiên cứu sự phát triển thể lực của vận động viên nam cầu lông trẻ 16-18 tuổi tại TP.HCM sau 01 năm tập luyện*", Luận văn thạc sĩ, Trường Đại học TDTT II.
3. Đàm Tuấn Khôi (2012), "*Nghiên cứu xây dựng hệ thống tiêu chuẩn đánh giá trình độ tập luyện của VĐV cầu lông cấp cao*", Luận án tiến sĩ, Viện Khoa học TDTT.
4. Bành Mỹ Lệ, Hậu Chính Khánh (2000), "*Cầu Lông*", NXB TDTT, Hà Nội.
5. Lê Quý Phương (2009), "*Cẩm nang sử dụng test kiểm tra thể lực vận động viên*", NXB TDTT, Hà Nội.
6. Lê Hồng Sơn (2006), "*Nghiên cứu ứng dụng hệ thống các bài tập nhằm phát triển thể lực chuyên môn cho nam vận động viên cầu lông lứa tuổi 16-18*", Luận án tiến sĩ, Viện Khoa học TDTT.
7. Lương Thành Tài (2021), "*Nghiên cứu xây dựng mô hình nữ vận động viên cầu lông cấp cao Việt Nam*", Luận án tiến sĩ, Trường Đại học TDTT TP.HCM.
8. Nguyễn Xuân Thanh (2008), "*Nghiên cứu đánh giá trình độ tập luyện của nữ VĐV cầu lông trẻ 10-12 tuổi giai đoạn chuyên môn hóa ban đầu tỉnh Đồng Nai*", Luận văn thạc sĩ, Trường Đại học TDTT TP.HCM.
9. Lê Tấn Thạnh (2022), "*Nghiên cứu đánh giá sự phát triển thể lực và kỹ thuật cho nam vdv cầu lông lứa tuổi 12-13 trung tâm TDTT quận Phú Nhuận sau 1 năm tập luyện*", Luận văn thạc sĩ, Trường Đại học TDTT TP.HCM.
10. Nguyễn Hoàng Minh Thuận và cộng sự (2017), "*Giáo trình thống kê trong thể dục thể thao*", NXB ĐHQG TP.HCM.
11. Woodward M (2013). *Badminton Coach Education, Coaches' Manual Level-2*. 2 ed. Kuala Lumpur: Malaysia: Badminton World Federation.
12. Woodward M, Williams L (2017). *Badminton Coach Education, Coaches' Manual Level-1*, Kuala Lumpur: Malaysia: Badminton World Federation.